

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 10-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hồng

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thùỵ

Ông Nguyễn Như Tạ

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Nguyên, Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Tuấn, Kiểm Sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại phòng xét xử, Toà án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T; sinh ngày 06/7/1983; nơi sinh: tỉnh Tiền Giang;

Nơi đăng ký NKTT: Ấp L, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1943 và con bà Võ Thị Hoàng Y, sinh năm 1958; bị tạm giữ từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị D, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Có mặt.

Bà Phạm Thị B, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/5/2018 Nguyễn Hữu T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dyor 100HM, biển kiểm soát 48H1- của bà Lê Thị D, sinh năm 1983, trú tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để đi thu mua bơ của các hộ dân. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến nhà ông Hoàng Văn M, sinh năm 1973, trú tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, T nhìn thấy trong vườn của ông M có cây bơ nên đi vào hỏi mua. Thấy nhà đóng cửa nên T đứng trước cửa nhà và gọi nhưng không có ai trả lời, T tiếp tục gọi lần nữa nhưng vẫn không có người trả lời nên T nảy sinh ý định cạy cửa đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Lúc này, thấy xung quanh không có người qua lại, T lấy cây xà beng bằng kim loại dài 30cm do T mang theo rồi đi ra phía sau nhà và dùng cây xà beng cạy cánh cửa sổ ở phòng kho. Sau khi cửa sổ bung ra, T chui qua cửa sổ vào trong nhà lục tìm tài sản. T phát hiện trong tủ đựng quần áo ở phòng ngủ có 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và trong tủ nhựa đặt ở hành lang gần phòng bếp có 01 đôi bông tai bằng vàng nên T lấy các tài sản này bỏ vào túi quần. Sau đó, T đi xuống phòng kho thì thấy 01 bao tải đựng hạt tiêu khô nên T lấy bao tiêu rồi theo đường cửa sổ đi ra ngoài.

Sau khi lấy được các tài sản trên, T đi đến đại lý thu mua nông sản B tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông do bà Phạm Thị B, sinh năm 1971 làm chủ để bán tiêu. Bà B cân bao tiêu được 10kg rồi trả cho T số tiền 575.000 đồng. T tiếp tục đi đến tiệm vàng N tại tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để bán đôi bông tai. Tại đây, anh Nguyễn Hữu P là nhân viên tiệm vàng cân đôi bông tai được 6 phân 8 ly vàng 18k, anh P trả cho T số tiền 1.430.000 đồng. Còn 02 chiếc điện thoại di động T mang về nhà cất giấu. Số tiền bán tài sản T đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết 735.000 đồng. Đến ngày 22/5/2018, T bị công an huyện Đắk R'lấp mời lên làm việc, tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hữu T đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản ngày 23/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp kết luận: Giá trị của 01 chiếc điện thoại di động Nokia TA-1017 là 450.000 đồng; giá trị của 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 là 240.000 đồng; giá trị của 6 phân 8 ly vàng 18k là 1.430.000 đồng; giá trị của 10 kg tiêu khô là 590.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.710.000 đồng.

Vật chứng của vụ án thu giữ được: 01 bao tải đựng hạt tiêu khô trọng lượng 10kg; 01 điện thoại di động Nokia TA-1017; 01 điện thoại di động Nokia 105; 01 xe mô tô hiệu Dyor 100HM biển kiểm soát 48H1-; 01 xà beng bằng kim loại dài 30cm, một đầu được uốn cong dài 10 cm và số tiền 1.270.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 23/7/2018 bằng hình thức:

Trả lại cho ông Hoàng Văn M 01 điện thoại di động Nokia TA-1017; 01 điện thoại di động Nokia 105 và 10kg hạt tiêu khô.

Trả lại cho bà Lê Thị D chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 48H1-028.93 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe).

Đối với 01 xà beng bằng kim loại, là công cụ dùng vào việc phạm tội đã nhập kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 1.270.000 đồng là tiền do phạm tội mà có đang tạm gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp để xử lý theo quy định

Đối với đôi bông tai bằng vàng 18k, sau khi mua lại của bị can, tiệm vàng Ngọc Linh đã nấu chảy chung với số vàng cũ mua được trong ngày để gia công vàng mới nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị can Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho ông Hoàng Văn M số tiền tương đương giá trị đôi bông tai mà bị can đã chiếm đoạt của ông M và bồi thường cho bà Phan Thị B số tiền đã nhận của bà B khi bán tiêu nên ông M và bà B không yêu cầu bị can phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 45/CTr - VKS ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử bị can Nguyễn Hữu T ề tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 23/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp trả lại cho ông Hoàng Văn M 01 điện thoại di động Nokia TA-1017, 01 điện thoại di động Nokia 105, 10 kg hạt tiêu khô; trả lại

cho bà Lê Thị D chiếc xe mô tô hiệu DYOR biển kiểm soát 48H1- (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xà beng bằng kim loại và số tiền 1.270.000 đồng sung công quỹ nhà nước

Đối với đôi bông tai bằng vàng 18k, sau khi mua lại của bị can, tiệm vàng N đã nấu chảy chung với số vàng cũ mua được trong ngày để gia công vàng mới quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị can Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho ông Hoàng Văn M số tiền tương đương giá trị đôi bông tai mà bị can đã chiếm đoạt của ông M và bồi thường cho bà Phan Thị B số tiền đã nhận của bà B khi bán tiêu, ông M và bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi gì thêm.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R'lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Chỉ vì muốn có tiền để dung vào mục đích tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 13 giờ ngày 25/5/2018, lợi dụng sự sơ hở của ông Hoàng Văn M mà bị cáo Nguyễn Hữu T đã lén lút chiếm đoạt của ông M 01 chiếc điện thoại di động Nokia TA-1017; 01 điện thoại di động Nokia 105; 10 kg hạt tiêu khô; 01 đôi bông tai bằng vàng 18k. Giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt quy ra thành tiền là 2.710.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật và muốn có tiền tiêu xài không qua con đường lao động chân chính. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo, để cho các bị cáo có đủ thời gian suy nghĩ về hành vi sai trái của mình và đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo Nguyễn Hữu T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[6]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia TA-1017, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, 10 kg hạt tiêu khô là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn M do bị cáo trộm cắp; 01 chiếc xe mô tô hiệu DYOR biển kiểm soát 48H1- (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe) là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị D, bà D cho Nguyễn Tấn T mượn nhưng bà D không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên ngày 23/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Hoàng Văn M và bà Lê Thị D nên cần chấp nhận.

Đối với 01 xà beng bằng kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội và số tiền 1.270.000 do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 735.000 đồng bị cáo Nguyễn Hữu T đã tiêu xài cá nhân, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với đôi bông tai bằng vàng 18k, sau khi mua lại của bị cáo T, tiệm vàng N đã nấu chảy chung với số vàng cũ mua được trong ngày để gia công thành vàng mới, quá trình điều tra không tiến hành thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho ông Hoàng Văn M số tiền tương ứng với giá trị đôi bông tai bằng vàng 18k; bồi thường cho bà Phan Thị B số tiền tương ứng với giá 10 kg tiêu khô. Ông M và bà B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[8]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, tuy nhiên mức hình phạt mà viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Trong vụ án này bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/5/2018 đến ngày 31/5/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 31 ngày 23/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp trả lại cho ông Hoàng Văn M 01 chiếc điện thoại di động Nokia TA-1017, 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, 10 kg hạt tiêu khô; trả lại cho bà Lê Thị D 01 chiếc xe mô tô hiệu DYOR biển kiểm soát 48H1- (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe) là những chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xà beng bằng kim loại (có đặc điểm được mô tả như trong biên bản thu giữ vật chứng) và số tiền 1.270.000 đồng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 735.000 đồng do bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội mà có (bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H. Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS H. Đắk R'Lấp;
- CA H. Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hồng